TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 930/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Thái

2. Bà Phạm Thị Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Phú Q, sinh năm 1976
Địa chỉ: A20.13 chung cư C, số 685 Â, phường T, quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Thị Kh, sinh năm 1978
Địa chỉ: 07.05 Lô A chung cư T, số 118 T, phường T, quận T, Thành phố H.

(Ông Q, bà Kh có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Nguyên đơn ông Dương Phú Q trình bày:

Ông và bà Ngô Thị Kh tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 253/2012, quyển số 02/2012 ngày 10/12/2012 của Ủy ban nhân dân phường Ph, quận T, Thành phố H.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính tình, công việc làm ăn của bà Kh rất phức tạp, văn hóa vùng miền khác nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp mục đích hôn nhân không đạt đươc, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân mạnh ai nấy sống không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt được kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Kh.

2/ *Bị đơn bà Ngô Thị Kh trình bày*:

Quá trình chung sống, kết hôn như lời ông Q trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Do bà không có lỗi dẫn đến việc ly hôn và còn yêu thương chồng nên bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Q và bà Kh xác định có 02 con chung tên Dương Ngô Khả T, sinh ngày 03/10/2011 và Dương Quốc Quang Th, sinh ngày 23/3/2013. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 7.000.000 (Bảy triệu) đồng (Mỗi con chung là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày như trên.

+ Bị đơn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn vì bà xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Q không chia sẽ với bà về vấn đề tài chính, ông Q nhiều lần có quan hệ với người phụ nữ khác bị bà bắt gặp tại khách sạn, gần đây nhất ông Q có quan hệ và có con với người phụ nữ khác, bà tha thứ và yêu cầu ông Q về nhà sinh sống vì muốn con có chỗ dựa tinh thần, trước khi kết hôn với ông Q bà đã ly hôn một lần nếu ly hôn một lần nữa thì bà sẽ bị mang tai tiếng, ảnh hưởng đến danh dự, bà chưa bao giờ hết yêu thương chồng, hơn nữa bà không có lỗi dẫn đến việc ly hôn, hiện tại cuộc sống của bà gặp nhiều khó khăn, bà muốn ông Q phải cùng bà chịu trách nhiệm những gì mà bà đang phải chịu đựng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung, các bên đương sự giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trước đây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Quan hệ hôn nhân giữa bà Kh và ông Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên ông Q yêu cầu ly hôn với bà Kh. Bà Kh không đồng ý ly hôn, do vẫn còn yêu thương chồng và không có lỗi trong chuyện mâu thuẫn vợ chồng, hai người vẫn đang sống chung không ly thân như lời ông Q trình bày. Tại phiên tòa hôm nay, bà Kh không đưa ra được bất cứ biện pháp nào để hàn gắn cũng như cải thiện mối quan hệ vợ chồng với ông Q.

Nay tình cảm vợ chồng, sự tôn trọng lẫn nhau giữa ông Q và bà Kh không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu của ông Q về việc ly hôn với bà Kh có cơ sở để chấp nhận. Về con chung: Giao 02 con chung tên Dương Ngô Khả T, sinh ngày 03/10/2011 và Dương Quốc Quang Th, sinh ngày 23/3/2013 cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 253/2012, quyển số 02/2012 ngày 10/12/2012 của Ủy ban nhân dân phường Ph, quận T, Thành phố H cho ông Dương Phú Q và bà Ngô Thị Kh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà Kh là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà Kh hiện đang cư trú tại quận T, Thành phố H nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Ông Dương Phú Q là nguyên đơn, bà Ngô Thị Kh là bị đơn hoàn toàn phù hợp theo đúng quy định tại Điều 68, 85 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét việc ông Dương Phú Q yêu cầu ly hôn với bà Ngô Thị Kh: Theo lời trình bày của ông Q trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về tính cách dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng trao đổi để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Ông Q và bà Kh đã

sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai bên không có sự quan tâm chăm sóc cho nhau.

Bà Ngô Thị Kh xác định quá trình chung sống, kết hôn như lời ông Q trình bày, tuy nhiên do bà còn yêu thương chồng, ông Q có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến ly hôn, bà không có lỗi, bà muốn ông Q phải cùng chịu trách nhiệm những khó khăn hiện tại của bà, hơn nữa nếu ly hôn sẽ bị mang tai tiếng, ảnh hưởng đến danh dự của bà nên bà không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Q và bà Kh là thật sự trầm trọng, hiện nay ông bà đã ly thân, không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Dương Phú Q là có căn cứ và phù hợp với qui định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Q và bà Kh xác định có 02 con chung tên Dương Ngô Khả T, sinh ngày 03/10/2011 và Dương Quốc Quang Th sinh ngày 23/3/2013. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng, hiện nay hai con chung đang do bà Kh trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là phù hợp, đảm bảo sự phát triển bình thường của trẻ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Phú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 7.000.000 (Bảy triệu) đồng (Mỗi con chung là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q và bà Kh xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí : Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì ông Dương Phú Quang phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 267, Điều 271; Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Phú Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Phú Q được ly hôn với bà Ngô Thị Kh. Quan hệ hôn nhân của ông Dương Phú Q và bà Ngô Thị Kh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 253/2012, quyển số 02/2012 ngày 10/12/2012 của Ủy ban nhân dân phường Ph, quận T, Thành phố H) chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung Dương Ngô Khả T, sinh ngày 03/10/2011 và Dương Quốc Quang Th, sinh ngày 23/3/2013 cho bà Ngô Thị Kh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Phú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, Mỗi con chung là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp bà Kh không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông Q hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Kh cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Kh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bà Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q không thi hành khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng ông Q phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Dương Phú Q phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Quang đã nộp theo Biên lai thu số 0010763 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông Q còn phải nộp thêm số tiền án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân P.P, Q.T, TP.H
- Lưu VP, hồ sơ (Hạnh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm